

Số: TVHN-268/DBQG

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

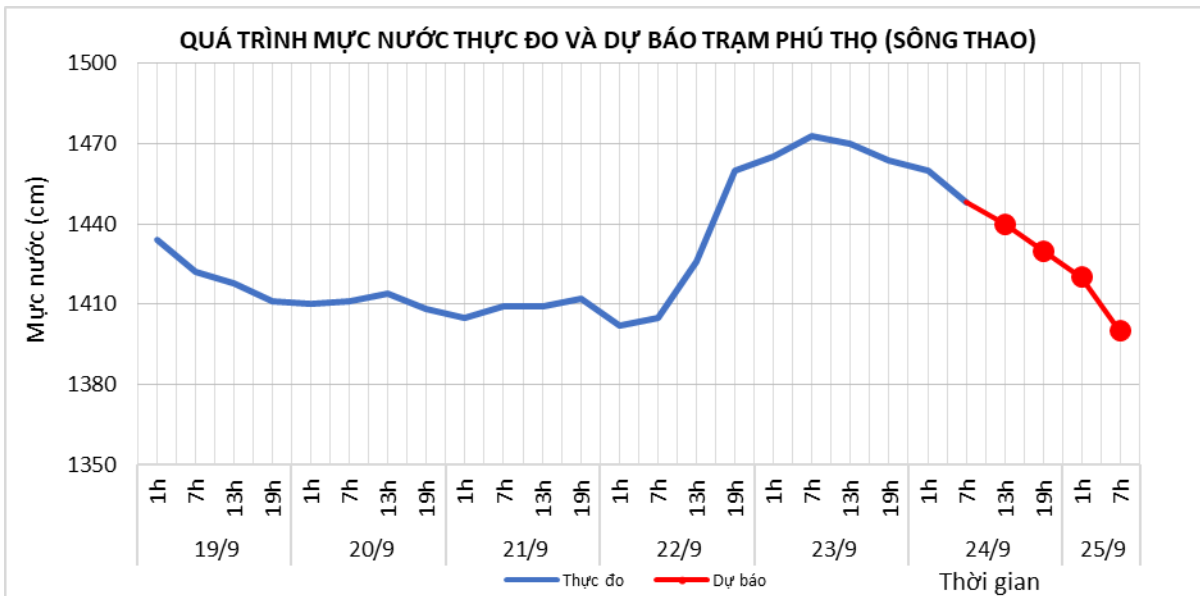
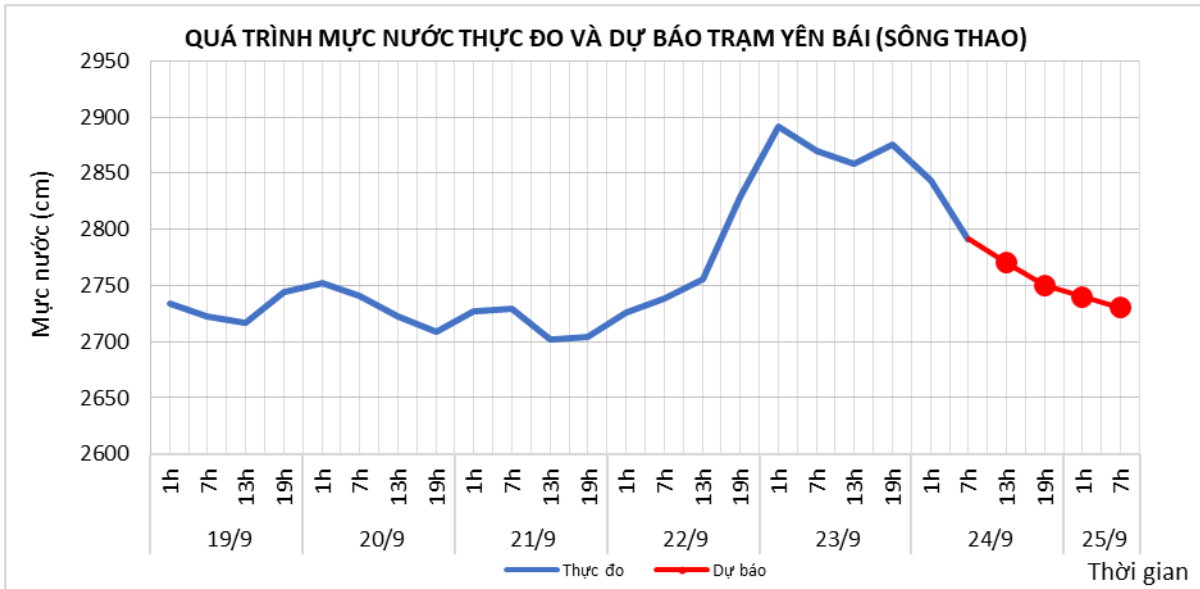
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục xuống.



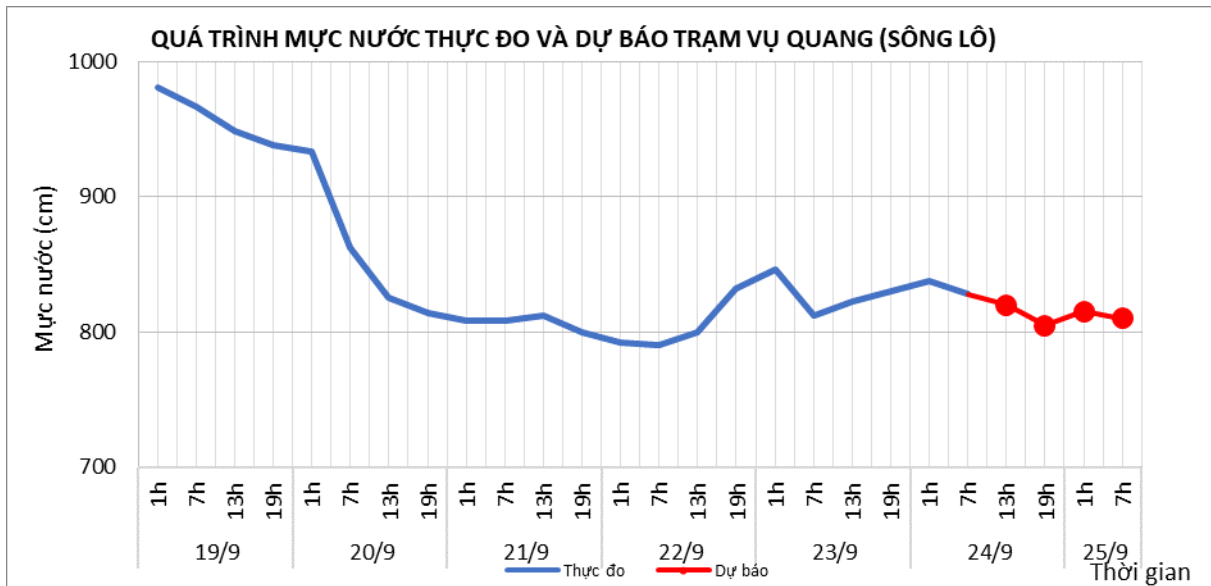
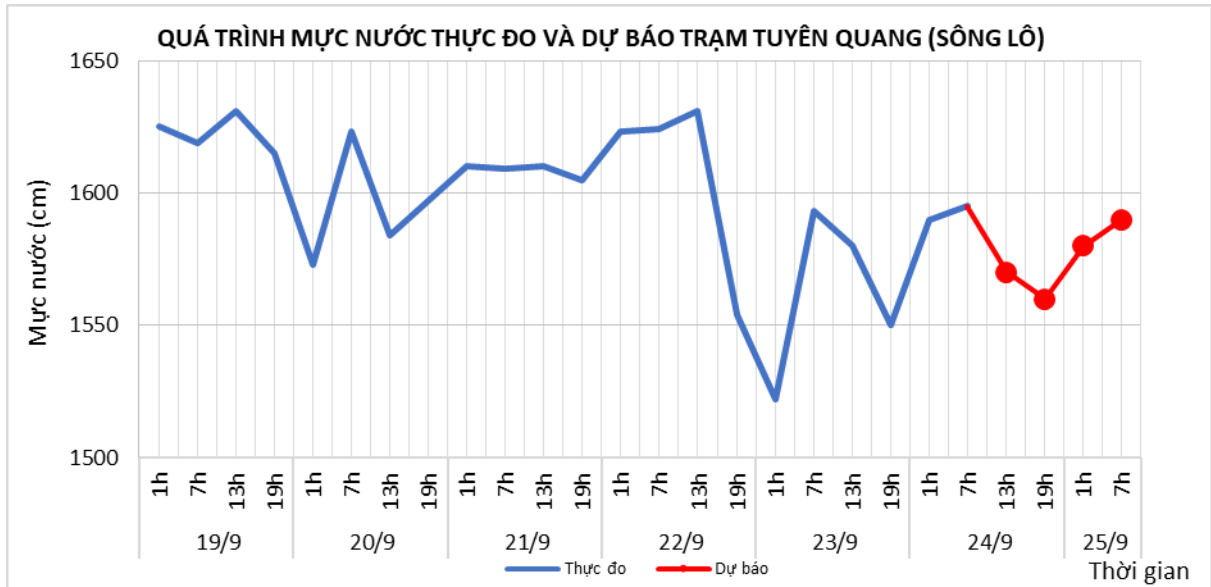
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

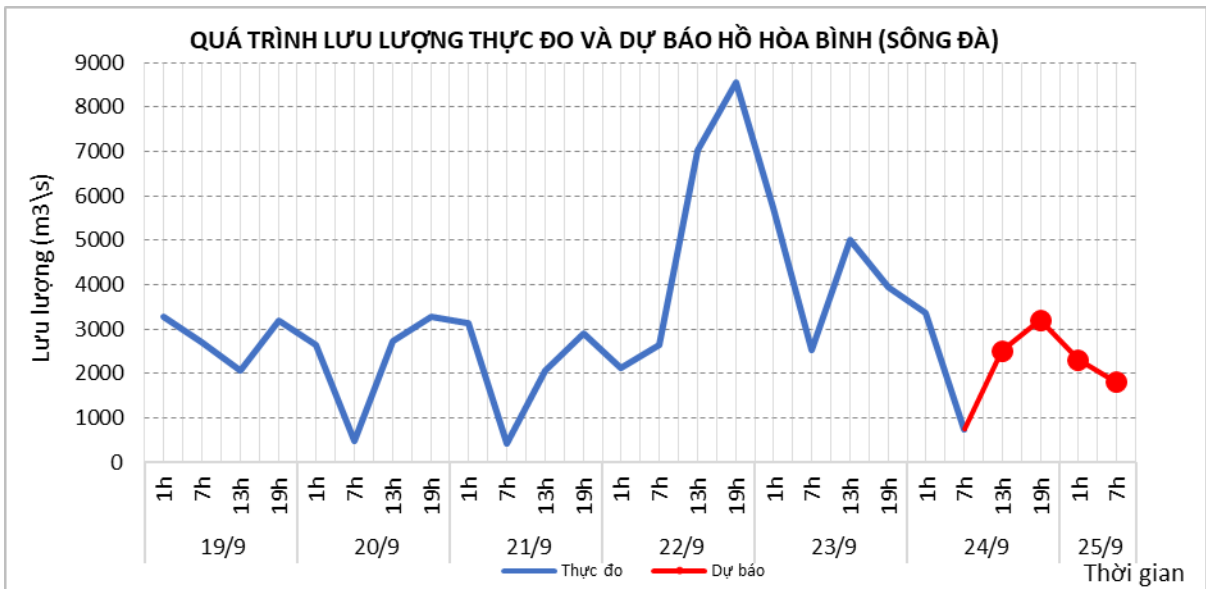
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



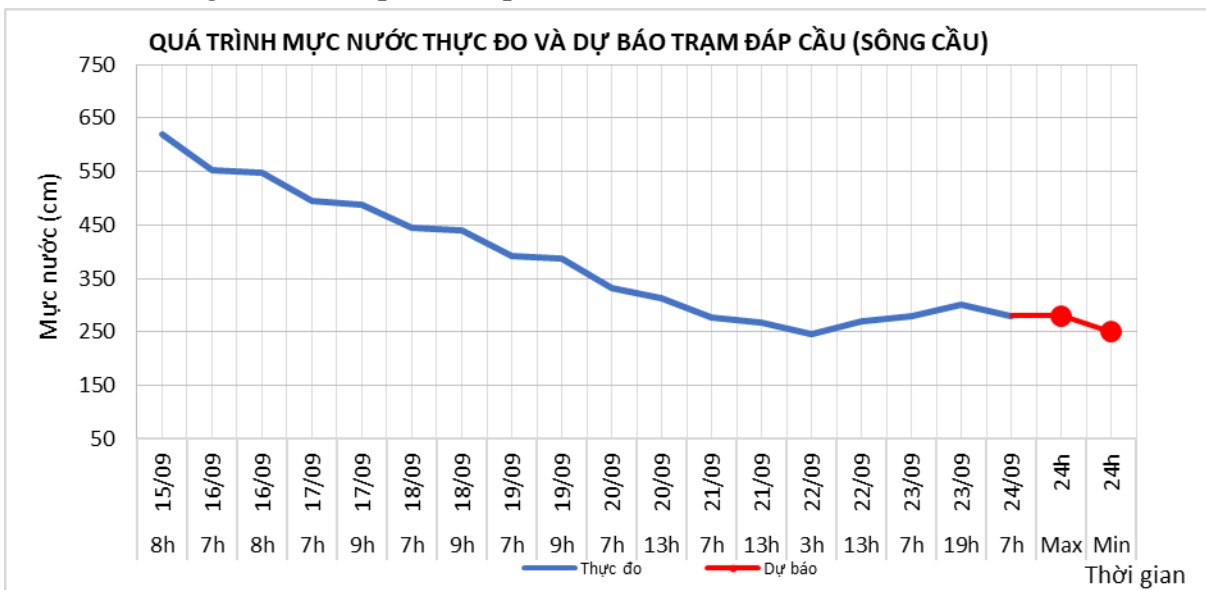
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



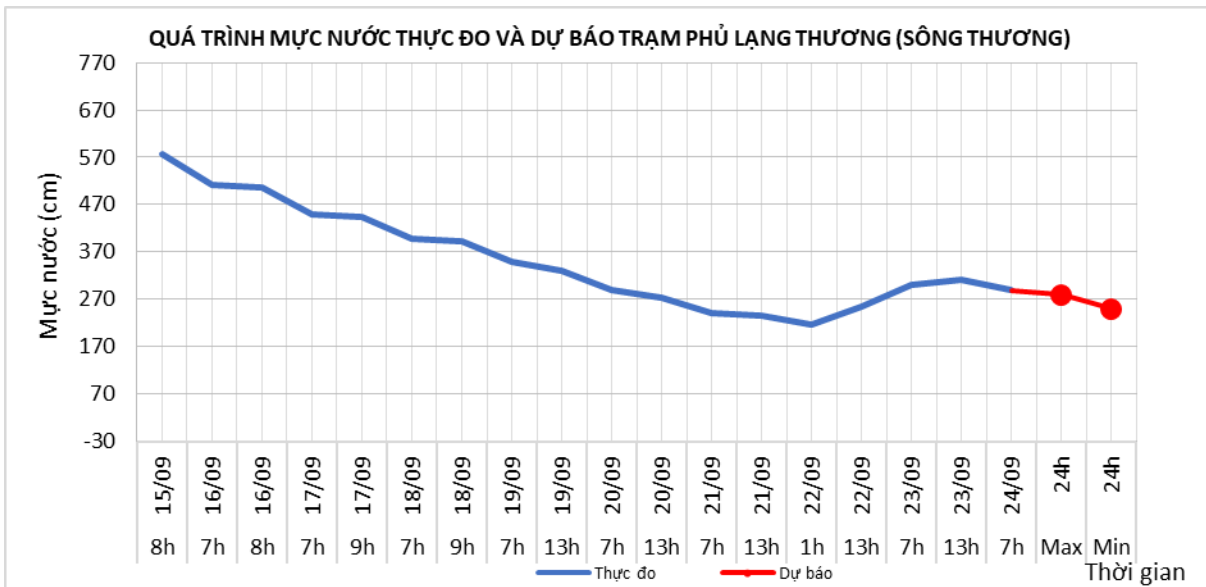
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm.



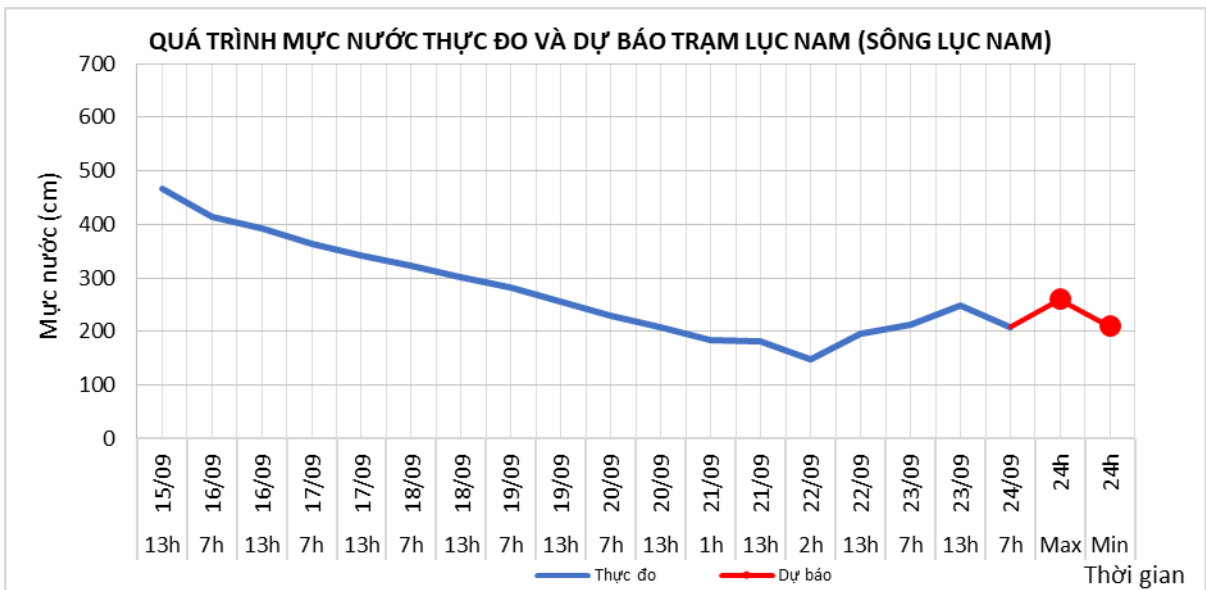
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



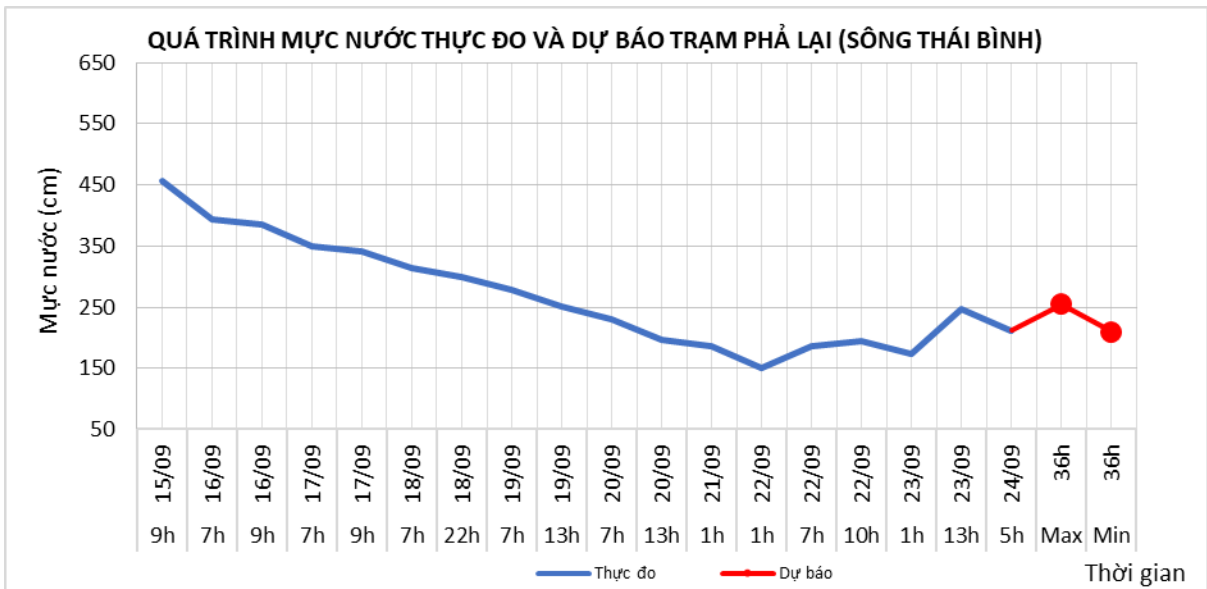
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 2,55m, thấp nhất là 2,10m.



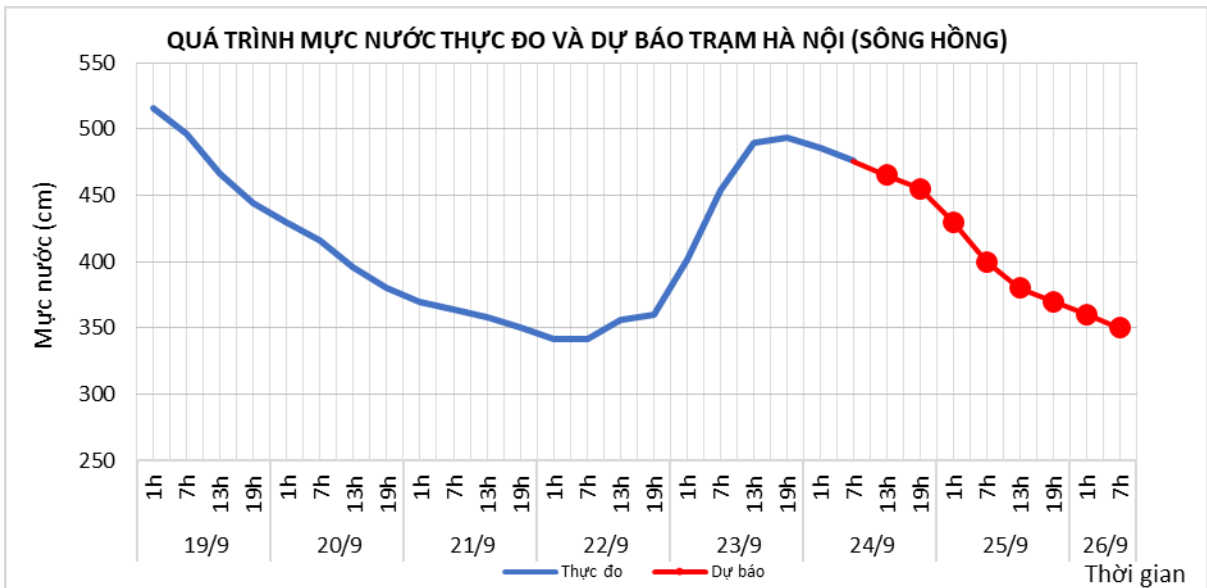
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đã lên mức 4,98m (17h/23/9) biên độ lên 1,5m và hiện đang xuống. Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/24/09 là 4,76m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ xuống nhanh trong 24 giờ tới do hồ Hòa Bình đóng cửa xả đáy cuối cùng (12h/24/9). Đến 7h/26/9 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng xuống mức 3,50m.



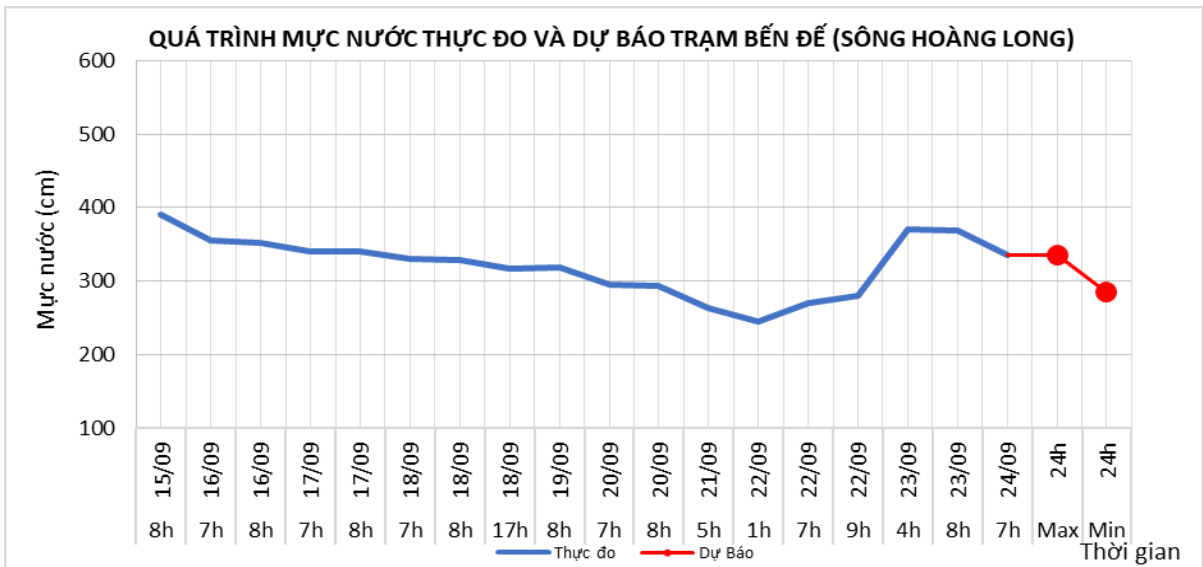
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bôi (thượng lưu sông Hoàng Long) đang xuống. Mức nước sông Hoàng Long đang xuống chậm, mức nước tại Bến Đé lúc 7h/24/9 là 3,36m dưới BĐ2 là 0,14m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé sẽ tiếp tục xuống.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

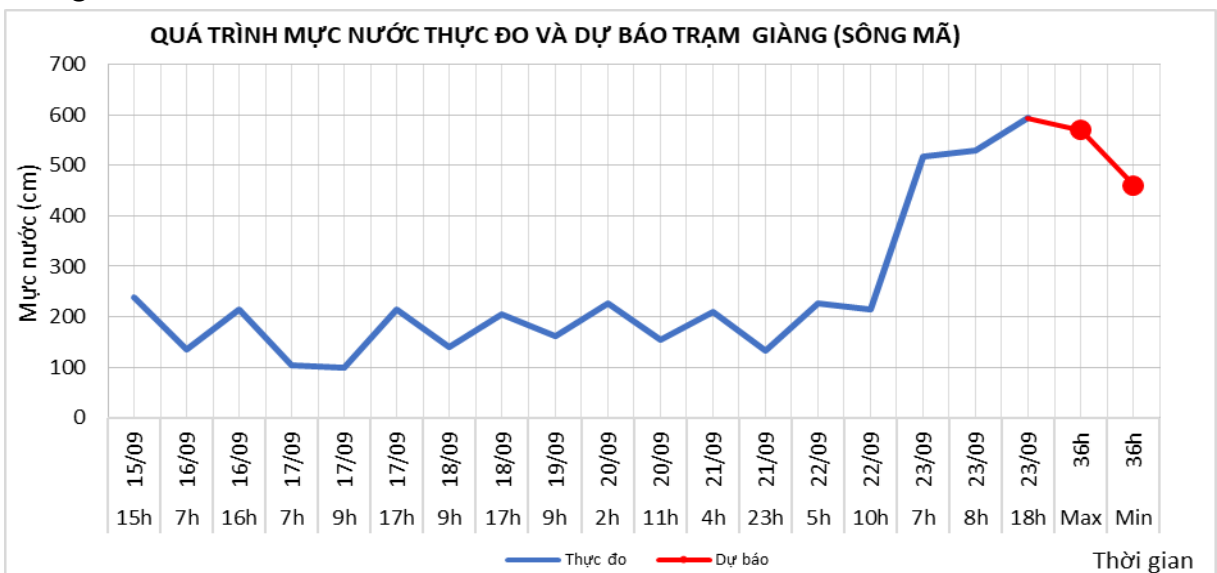
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Chiều qua (23/09), lũ hạ lưu sông Mã đã đạt đỉnh và đang xuống; mực nước đỉnh lũ tại Lý Nhân 11,08m (17h/23/9) trên BĐ2 0,08m; tại Giàng 5,94m (18h/23/9) trên BĐ2 0,44m; Hiện nay, lũ trên sông Mã đang xuống, mực nước lúc 7h/24/9, tại Giàng 5,73m, trên BĐ1 0,23m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Mã tiếp tục xuống dần. Đến sáng mai (25/09), mực nước sông Mã tại Giàng ở mức 5,0m, trên BĐ1 0,5m.



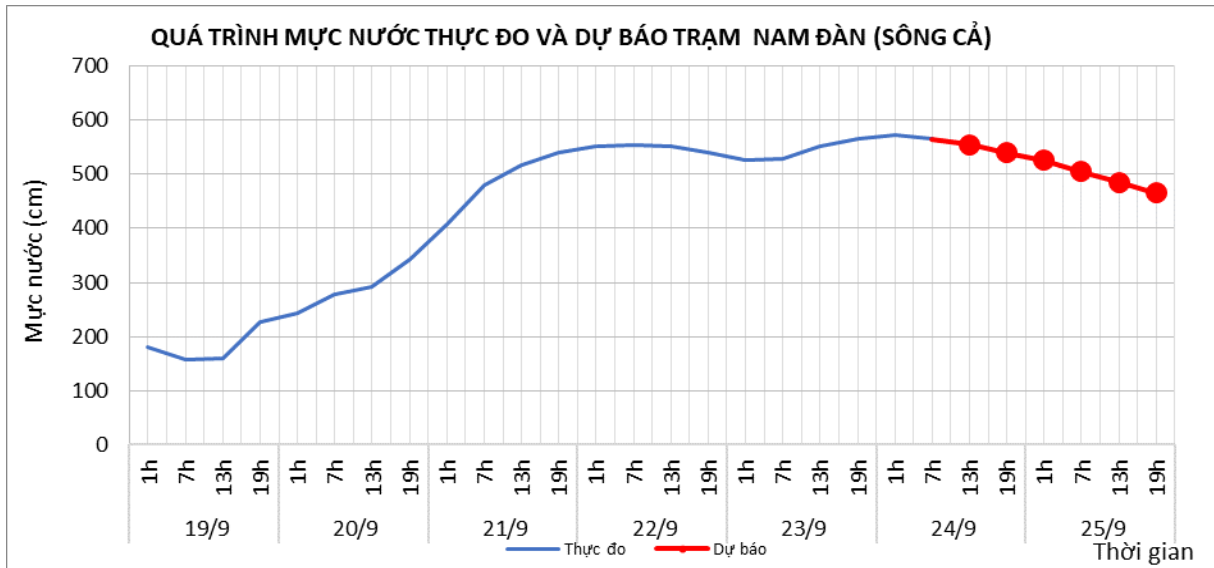
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Đêm qua (23/9), lũ hạ lưu sông Cả đã đạt đỉnh và đang xuống; mực nước đỉnh lũ tại Yên Thượng 7,4m (1h/24/9), trên BĐ1 0,4m, tại Nam Đàn 5,72m (23h/23/9), trên BĐ1 0,32m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo xu thế xuống, hạ lưu tiếp tục xuống dần.



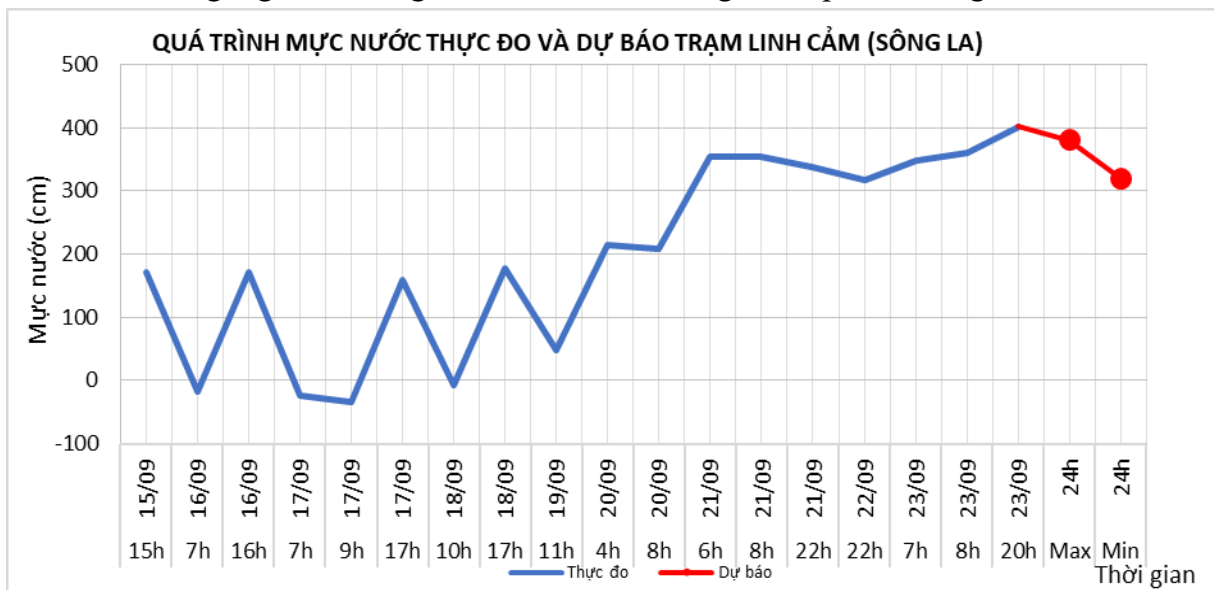
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hôm qua (23/9), lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố, hạ lưu sông La đã đạt đỉnh và đang xuống; mức nước đỉnh lũ trên sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm 11,93m (10h/23/09) trên BĐ2 0,43m, sông Ngàn Sâu và hạ lưu sông La còn dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và hạ lưu sông La tiếp tục xuống.



3.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hôm qua (23/9), lũ trên sông Chu tại Xuân Khánh đã đạt đỉnh và đang xuống, tại Xuân Khánh 9,5m (14h/23/9), trên BĐ1 0,5m. Lũ hạ lưu sông Bưởi đang dao động ở mức đỉnh.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Chu tiếp tục xuống, hạ lưu sông Bưởi tại Kim Tân dao động ở mức đỉnh (12,2m), sau xuống dần.

4. Khu vực Trung Trung Bộ

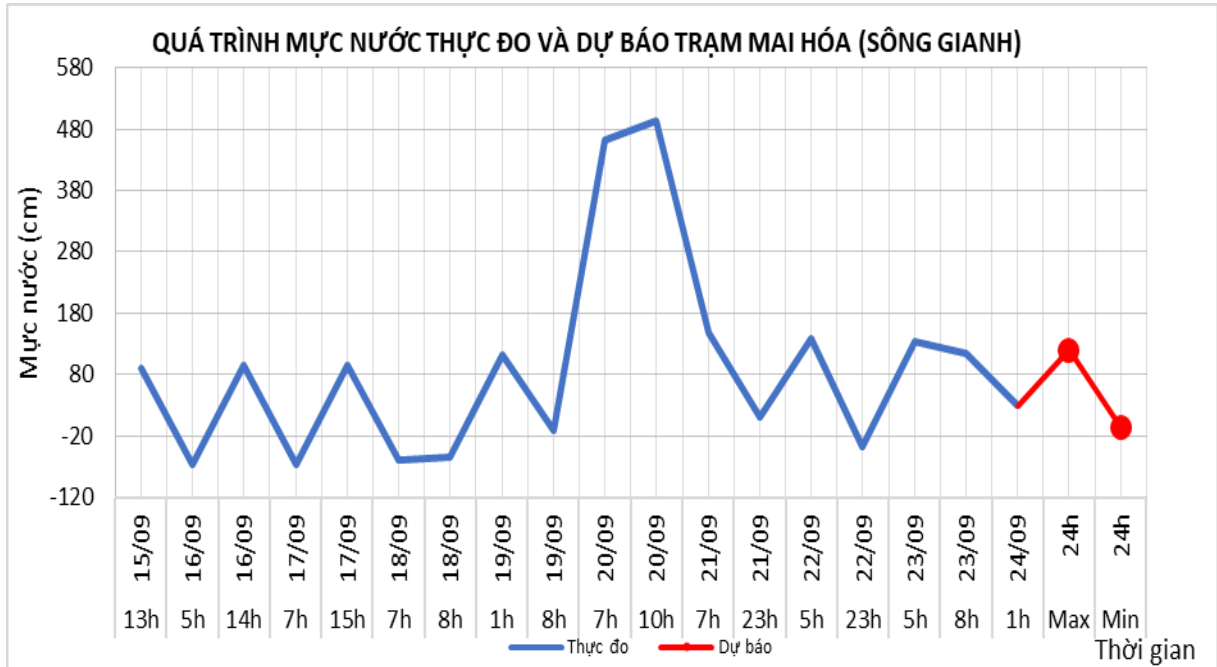
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Gianh có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



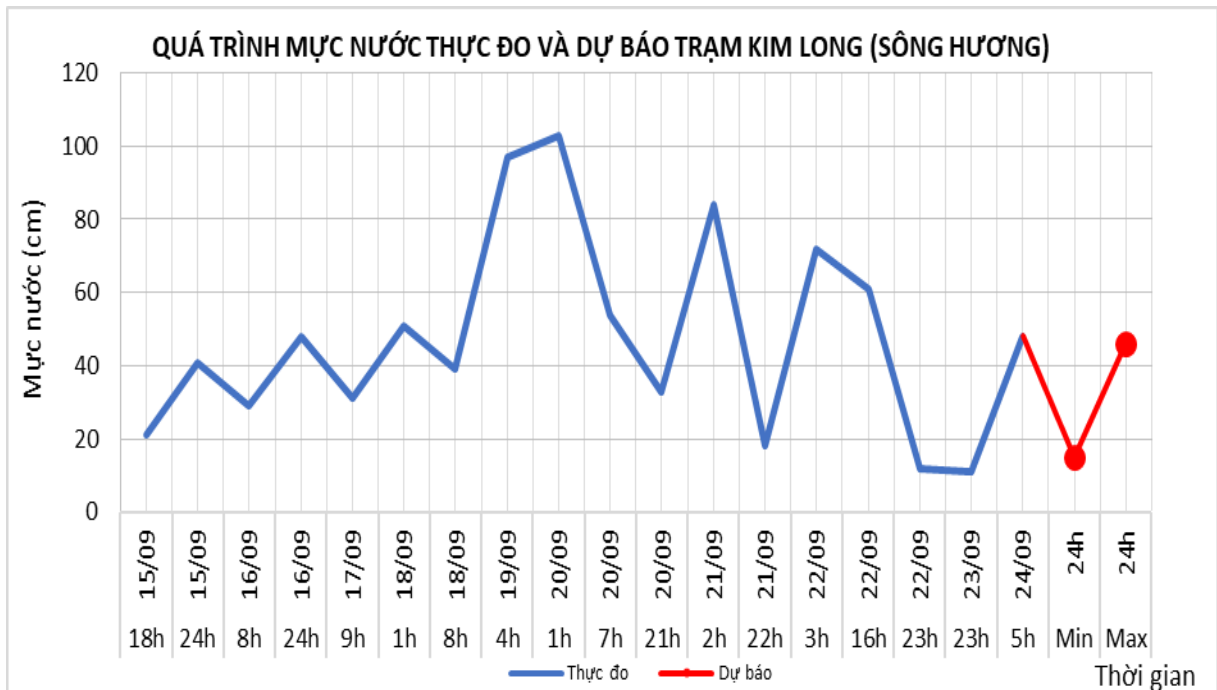
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



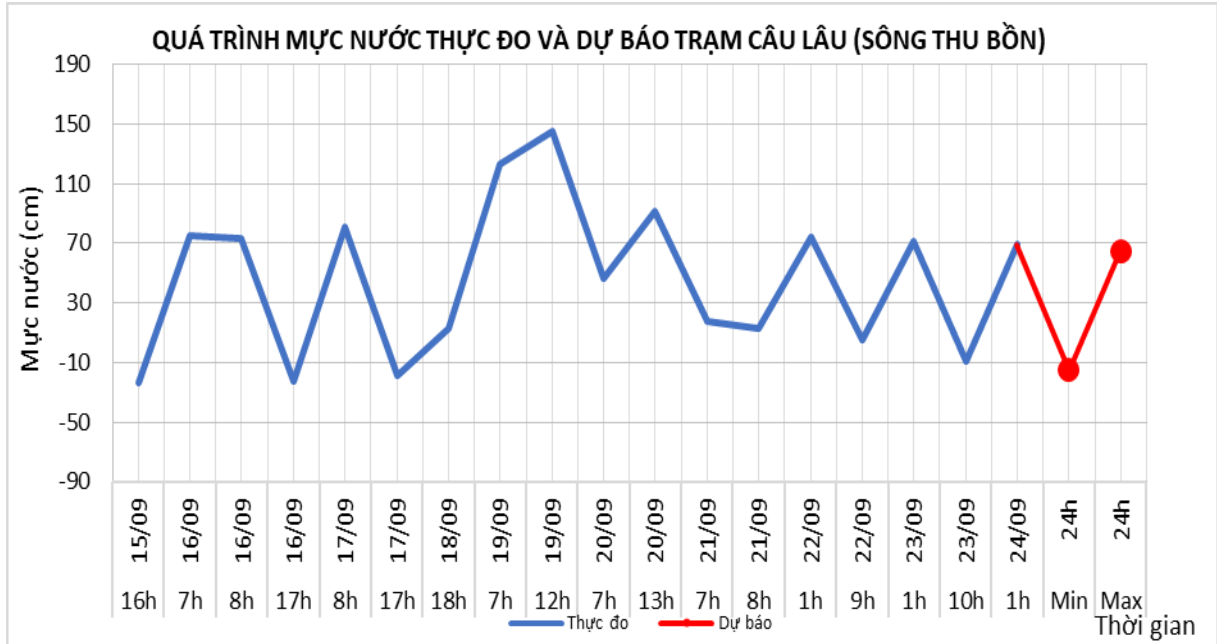
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



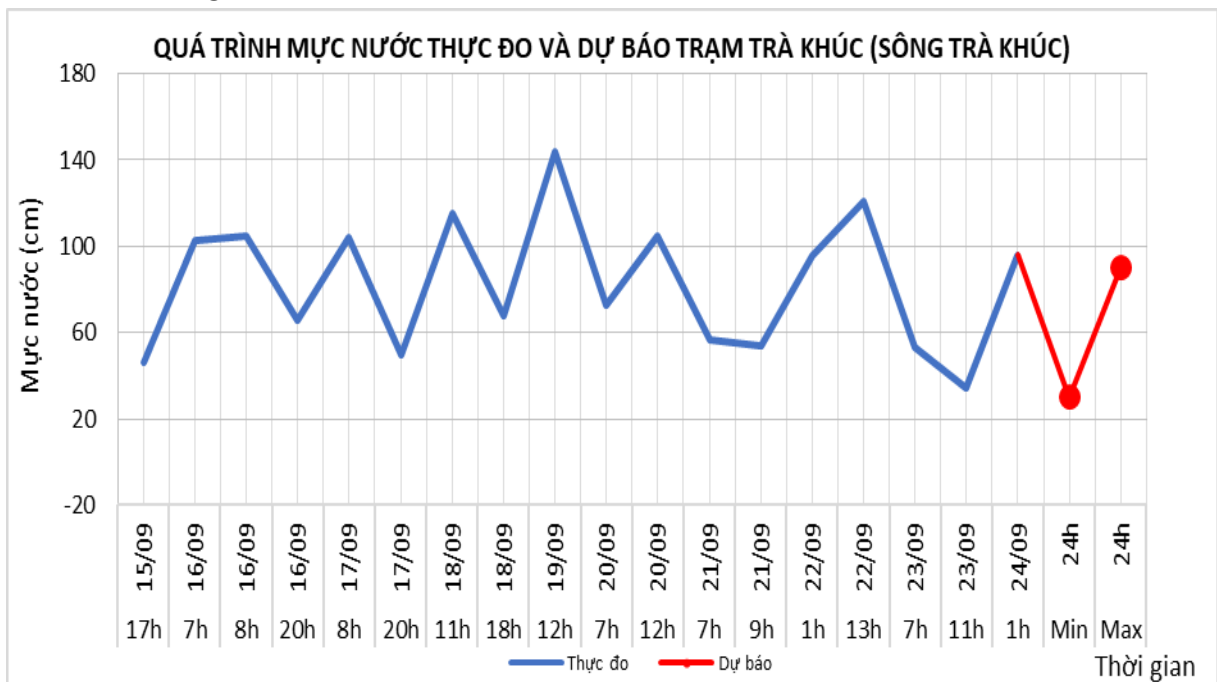
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

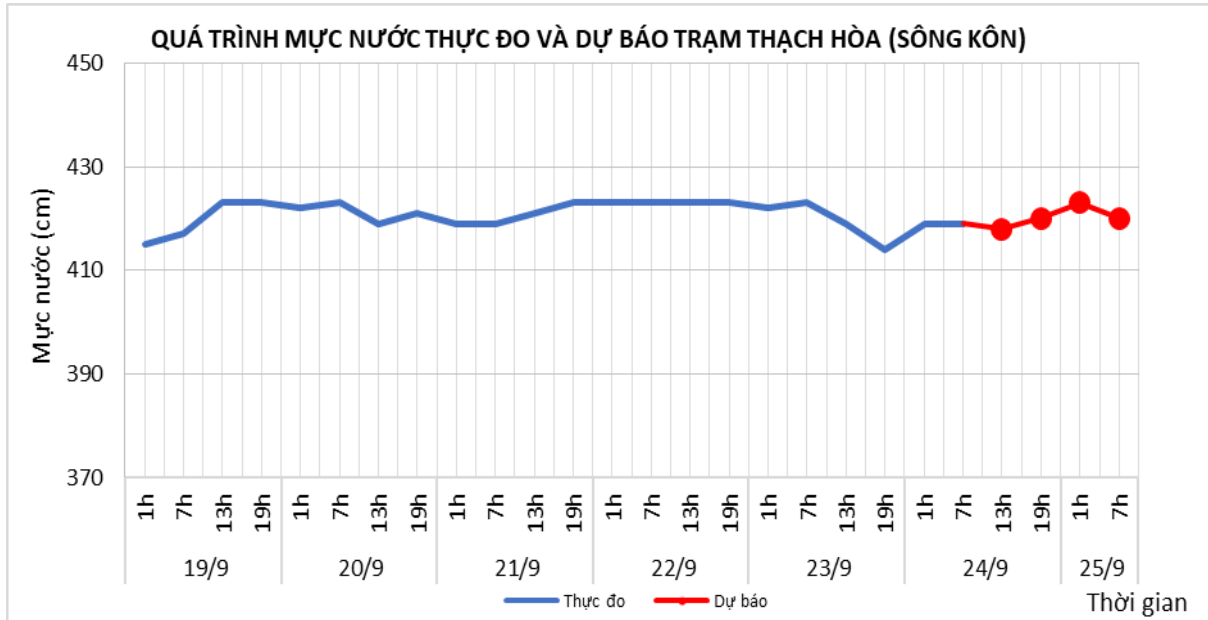
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



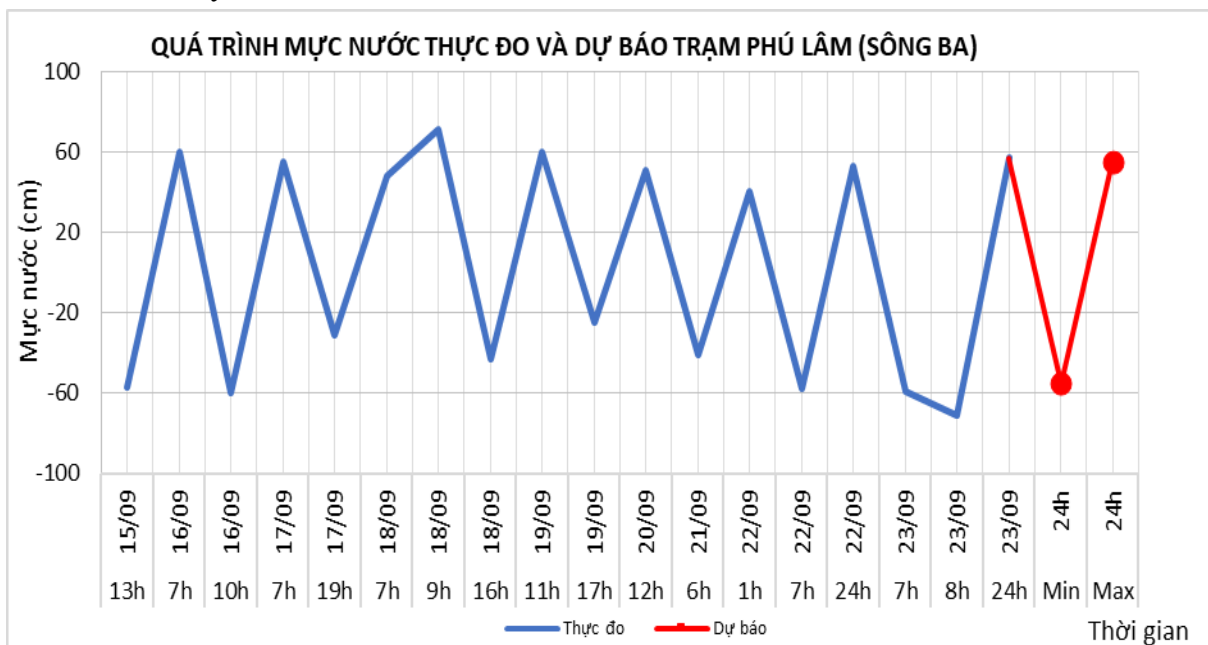
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

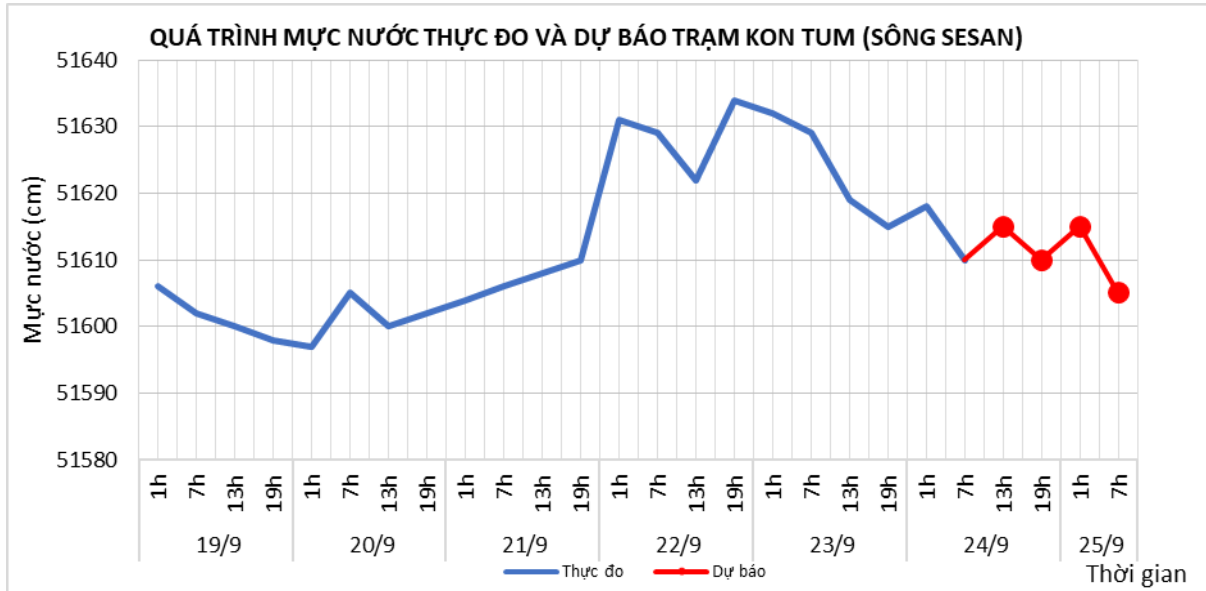
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.



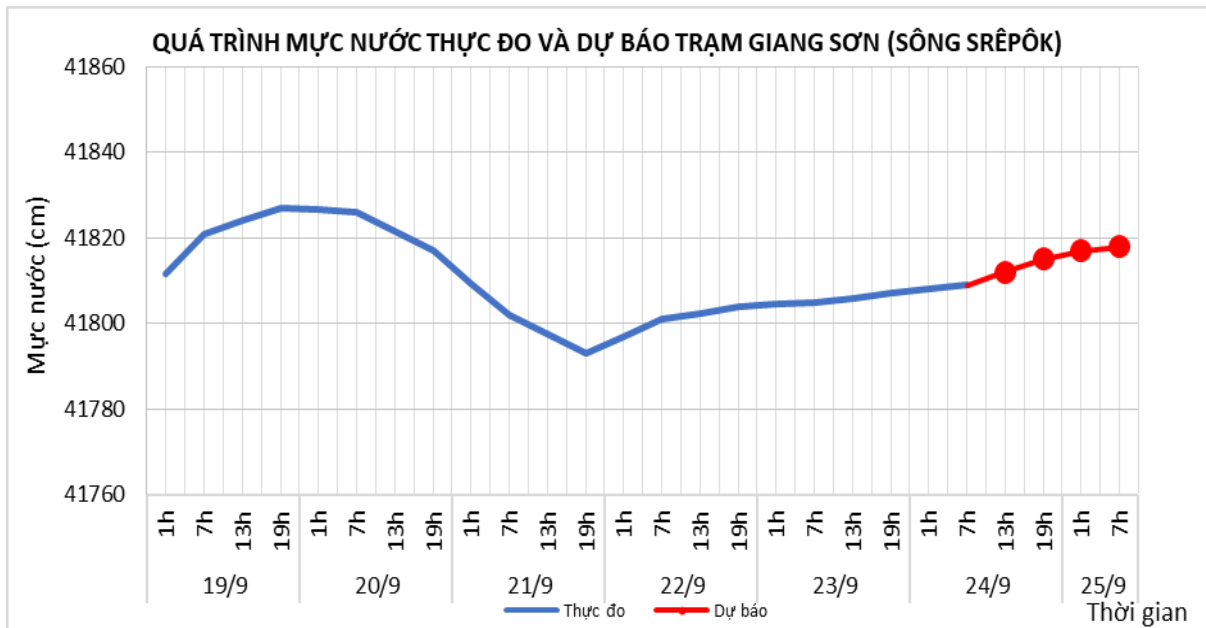
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Srêpôk dao động trên mức BĐ1 do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện. Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế lên; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

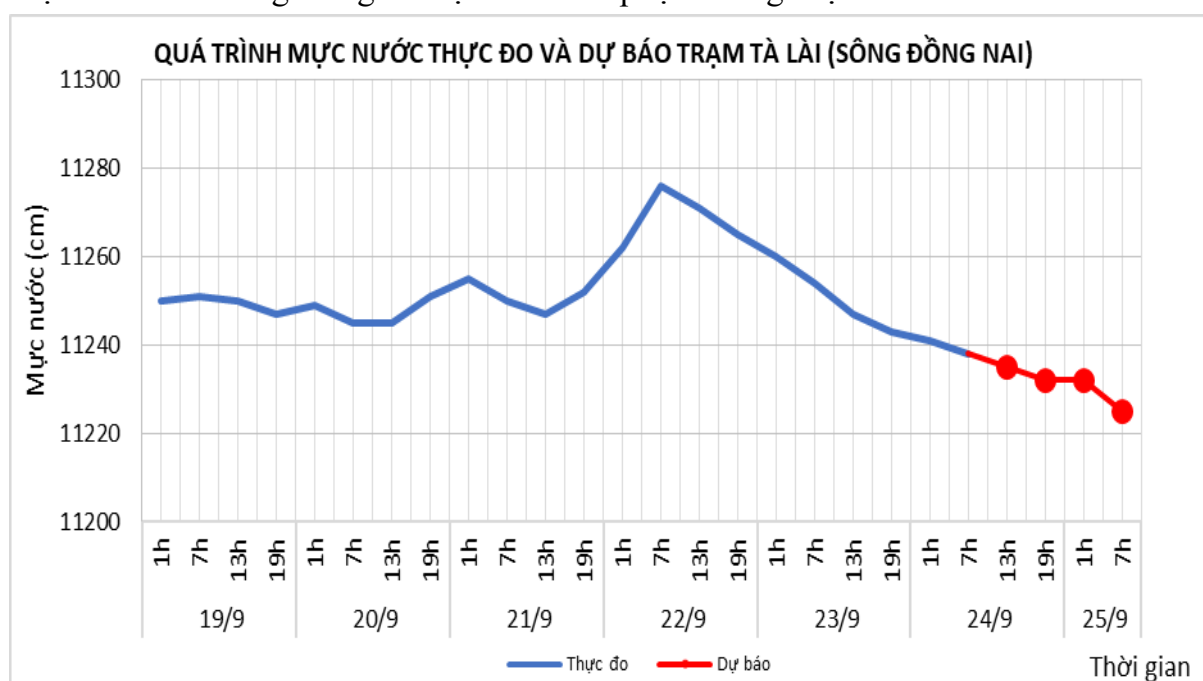
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài đang xuống chậm. Mức nước lúc 7h/24/9 tại trạm Tà Lài là 112,38m dưới BĐ2 0,12m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài tiếp tục xuống chậm và ở trên mức BĐ1.



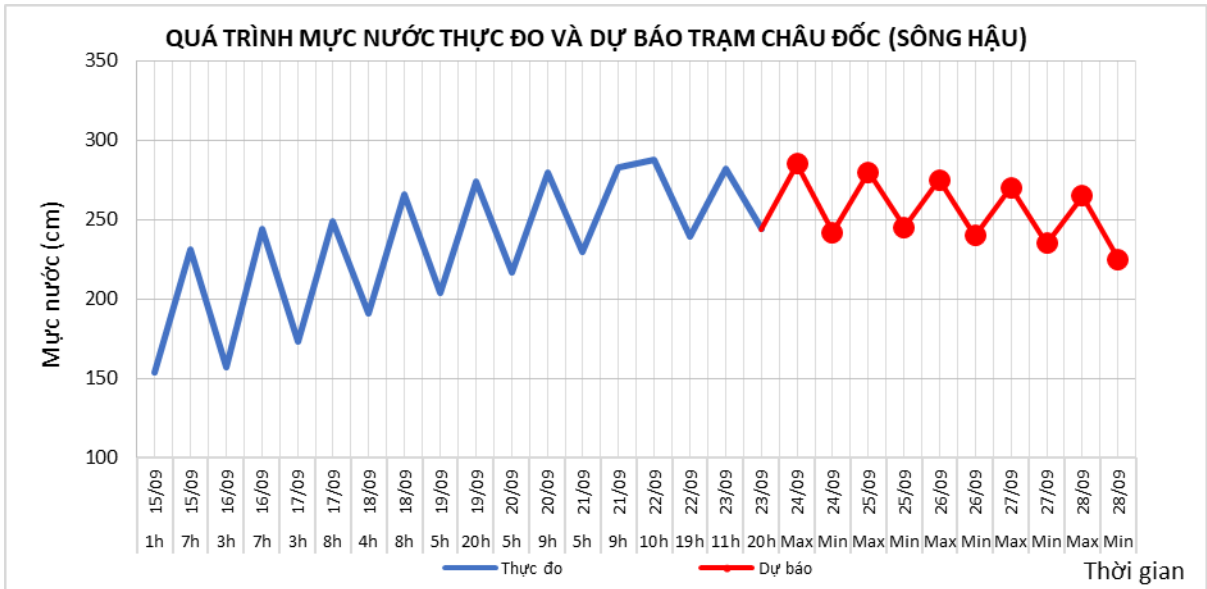
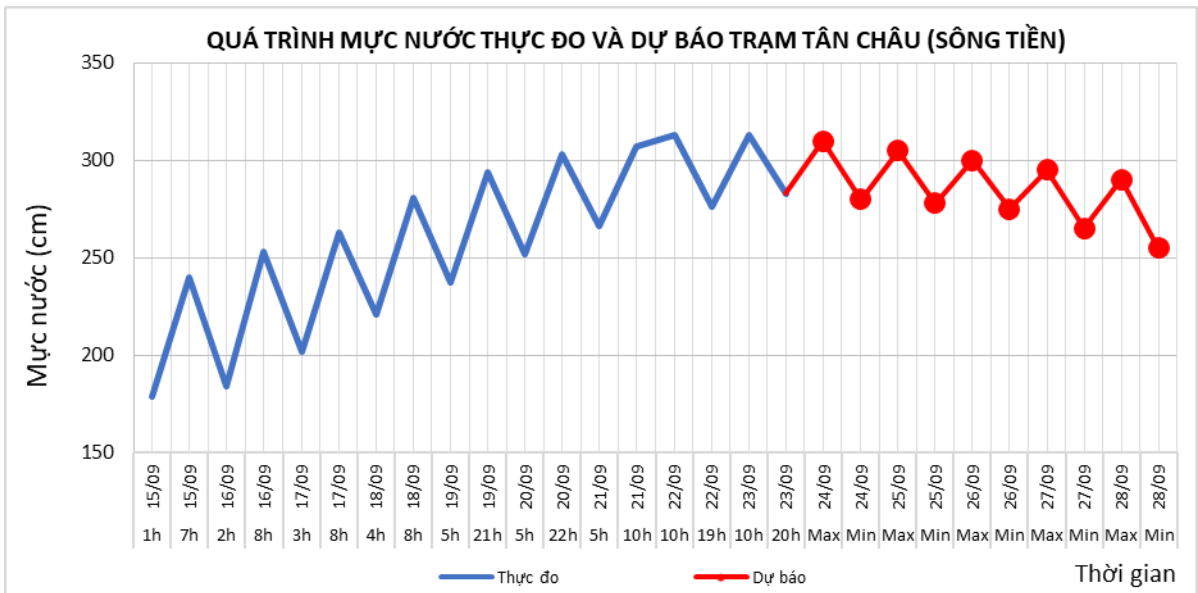
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên. Mức nước cao nhất ngày 23/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,13m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,82m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ xuống theo triều. Đến ngày 28/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,90m, tại Châu Đốc ở mức 2,65m..



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-23/09	19h-23/09	1h-24/09	7h-24/09	13h-24/09		19h-24/09		1h-25/09		7h-25/09		13h-25/09		19h-25/09		1h-26/09		7h-26/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	5007	3943	3361	744	2500	↑	3200	↑	2300	↓	1800	↓								
Thao	Yên Bái	2858	2875	2843	2791	2770	↓	2750	↓	2740	↓	2730	↓								
Thao	Phú Thọ	1470	1464	1460	1448	1440	↓	1430	↓	1420	↓	1400	↓								
Lô	Tuyên Quang	1580	1550	1590	1595	1570	↓	1560	↓	1580	↑	1590	↑								
Lô	Vụ Quang	823	830	838	828	820	↓	805	↓	815	↑	810	↓								
Hồng	Hà Nội	490	494	486	476	465	↓	455	↓	430	↓	400	↓	380	↓	370	↓	360	↓	350	↓
Cả	Nam Đàn	551	565	572	565	555	↓	540	↓	525	↓	505	↓	485	↓	465	↓				
Kôn	Thanh Hòa	419	414	419	419	418	↓	420	↑	423	↑	420	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51619	51615	51618	51610	51615	↑	51610	↓	51615	↑	51605	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41809	41807	41805	41809	41812	↑	41815	↑	41817	↑	41818	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11247	11243	11241	11238	11235	↓	11232	↓	11232	→	11225	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	301	↑	280	↑	280	↓	250	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	312	↑	289	↑	280	↓	250	↓
Lục Nam	Lục Nam	248	↑	209	↑	260	↑	210	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	247	↑	174	↑	255	↑	210	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	369	↓	336	↑	335	↓	285	↓
Mã	Giàng (**)	594	↑	279	↑	570	↓	460	↑
La	Linh Cảm	402	↑	361	↑	380	↓	320	↓
Gianh	Mai Hóa	115	↓	29	↑	120	↑	-5	↓
Hương	Kim Long	48	↓	11	↓	46	↓	15	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	69	↓	-9	↓	65	↓	-15	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	96	↓	34	↓	90	↓	30	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	57	↑	-71	↓	55	↓	-55	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		23/09	24/09	25/09	26/09	27/09	28/09	23/09	24/09	25/09	26/09	27/09	28/09	23/09	24/09	25/09	26/09	27/09	28/09						
Sông Tiền	Tân Châu	313	↔	310	↓	305	↓	300	↓	295	↓	290	↓	283	↓	280	↓	278	↓	275	↓	265	↓	255	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	282	↓	285	↑	280	↓	275	↓	270	↓	265	↓	244	↑	242	↓	245	↑	240	↓	235	↓	225	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 25/09

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng